

Bản án số: 18/2025/DS-ST

Ngày: 18 – 02 - 2025

V/v tranh chấp: “Hợp đồng vay tài sản

Và hợp đồng góp hụi”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY – THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thúy Nguyên

- *Hội thẩm Nhân dân:* 1. Ông Thái Văn Bê

2. Ông Lý Thanh Bình

- *Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Trương Vũ Linh - Cán bộ
Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 18 tháng 02 năm 2025, tại Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 293/2024/TLST-DS ngày 25 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản và hợp đồng hụi”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2025/QĐST-DS ngày 07 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị T, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Số D, khu vực B, phường L, quận B, thành phố Cần Thơ.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Dương Minh L – văn bản ủy quyền
03/10/2024. Có mặt

Địa chỉ: Số E, đường T, phường X, quận N, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Bà Huỳnh Kim P

Địa chỉ: Số B, khu vực B, phường L, quận B, thành phố Cần Thơ.
vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Lê Thị T - ông Dương Minh L trình bày:

Nguyên đơn bà Lê Thị T có quen biết với bị đơn bà Huỳnh Kim P nên bà T có cho bà Huỳnh Kim P vay tiền nhiều lần, cụ thể:

- Ngày 21/7/2022 (âm lịch) vay 50.000.000 đồng (có biên nhận)

- Ngày 27/9/2022 (nhằm ngày 02/9 âm lịch) vay 50.000.000 đồng

(có biên nhận)

- Ngày 15/9/2022 (âm lịch) vay 30.000.000 đồng (có biên nhận)
- Ngày 04/8/2022 (âm lịch) vay 50.000.000 đồng (có biên nhận)
- Ngày 15/9 (âm lịch) vay 30.000.000 đồng (có biên nhận)
- Ngày 15/11 (âm lịch) vay 40.000.000 đồng (có biên nhận)
- Tiền hui 30.000.000 đồng (có biên nhận)

Nay bà T yêu cầu bị đơn bà Huỳnh Kim P có trách nhiệm trả cho bà số tiền tổng cộng 312.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất.

Trong quá trình tòa án giải quyết vụ án, bị đơn bà P vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Dương Minh L trình bày, do mối quan hệ quen biết nên trước đây bà T thường xuyên cho bà P vay tiền nhiều lần, tổng số tiền vốn gốc theo các biên nhận trên thì hiện bà P còn nợ nguyên đơn bà T số tiền 312.000.000 đồng. Tuy nhiên, do tiền hui không có chữ ký xác nhận của bị đơn bà P và nhầm lẫn biên nhận tiền vay nên tại phiên tòa đại diện nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền hui 12.000.000 đồng và rút lại yêu cầu 20.000.000 đồng (do không có biên nhận).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xác định quan hệ tranh chấp là “*tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hợp đồng góp hui*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26; 35; 39; 184 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ nhiều lần đối với bị đơn nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị T (đại diện theo ủy quyền ông Dương Minh L): Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền hui 12.000.000 đồng và rút lại yêu cầu 20.000.000 đồng (do không có biên nhận), nên đình chỉ. Nay nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn trả tổng cộng tiền vay và tiền hui là 280.000.000 đồng theo các biên nhận nợ ngày 21/7/2022 (âm lịch); Ngày 27/9/2022 (nhằm ngày 02/9 âm lịch); Ngày 15/9/2022 (âm lịch); Ngày 04/8/2022 (âm lịch); Ngày 15/9 (âm lịch) và Ngày 15/11 (âm lịch).

Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bị đơn bà P không có bất kỳ ý kiến phản đối hoặc cung cấp chứng cứ nhằm loại trừ trách nhiệm trả nợ nên xem như bà P từ bỏ quyền chứng minh.

Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các biên nhận nợ ngày 21/7/2022 (âm lịch); Ngày 27/9/2022 (nhằm ngày 02/9 âm lịch); Ngày 15/9/2022 (âm lịch); Ngày 04/8/2022 (âm lịch); Ngày 15/9 (âm lịch) và Ngày 15/11 (âm lịch) có chữ ký của bị đơn bà P làm cơ sở giải quyết vụ án. Theo đó, nội dung các biên nhận trên thể hiện “..ngày 21/7/2022 âm tôi có vay của chị Lê Thị T số tiền 50.000.000 đồng tiền mặt, lãi suất 60%/tháng ...”; ngày 27/9/2022 nhằm mừng 02/9 âm tôi có vay của chị Lê Thị T số tiền 50.000.000 đồng tiền mặt, lãi suất 6%/tháng...; ngày 15/9/2022 âm, tôi có vay của chị Lê Thị T số tiền 30.000.000 đồng tiền mặt, lãi suất 6%/tháng...; ngày 04/8/2022 âm tôi có vay của chị Lê Thị T số tiền 50.000.000 đồng tiền mặt, lãi suất thỏa thuận 6%/tháng....; ngày 15/9 âm P vay chị T số tiền 30.000.000 đồng; ngày 15/11 âm P vay chị T số tiền 40.000.000 đồng; tiền hui cô P 30.000.000 đồng...”. Như vậy, theo như các biên nhận nợ do bị đơn bà Huỳnh Kim P ký tên thể hiện có vay nguyên đơn bà T tổng cộng số tiền gốc 280.000.000 đồng.

Từ những chứng cứ và phân tích trên nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm là 14.000.000 đồng, do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí. Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 357; 463 Bộ luật dân sự; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị T đối với bị đơn bà Huỳnh Kim P về tranh chấp hợp đồng vay và hợp đồng hui.

[2] Buộc bị đơn bà Huỳnh Kim P trả cho nguyên đơn bà Lê Thị T tổng số tiền 280.000.000 đồng (hai trăm tám mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự.

[3] Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà T đối với bị đơn bà P về số tiền hui 12.000.000 đồng và 20.000.000 đồng do không có biên nhận.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà P phải chịu 14.000.000 đồng (mười bốn triệu đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thủy, TP Cần Thơ. Nguyên đơn bà T được nhận lại tiền tạm ứng án phí 7.800.000

đồng (bảy triệu tám trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0001168 ngày 25/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thủy, Tp Cần Thơ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 7a 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Thái Văn Bê Lý Thanh Bình

Phan Thúy Nguyên

